

Số: 152/2019/QĐ-HCPT

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào, bà Lê Thúy Cầu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2019/QĐST-HC ngày 26/5/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 143, 144 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính về thu hồi nhà đất và Quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành quyết định hành chính về thu hồi nhà đất*” giữa các đương sự (Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập):

1. Người khởi kiện: Bà Võ Thị Bích N; địa chỉ: 08 Đường B, phường L, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: số 01 đường Tr, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Trường T;

3.2. Anh Nguyễn Trường P;

3.3. Anh Nguyễn Trường K;

3.4. Chị Nguyễn Thị Thu K1;

3.5. Chị Lại Thị Phương Th;

Cùng địa chỉ: 08 Đường B, phường L, thành phố N1, tỉnh Khánh Hòa.

- Tại **Đơn kháng cáo** đề ngày 13/5/2019, người khởi kiện là bà Võ Thị Bích N (do ông Nguyễn Thanh B1 là đại diện theo ủy quyền) kháng cáo không đồng ý việc Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2019/QĐST-HC ngày 26/5/2019 vì:

+ Ngày 15/8/2019, bà N khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa với 2 yêu cầu: (i). Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thu hồi nhà đất lô số 04 tại số 08 Đường B, phường L, thành phố N1 và hủy Quyết định số 208/QĐ-UBND

ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa; (ii). Yêu cầu Tòa án buộc UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện hành vi hành chính ra Quyết định bán nhà đất tại số 08 Đường B, phường L, thành phố N1 cho bà N, nếu không bán thì yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bà N.

+ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Thông báo yêu cầu bà N bổ sung Văn bản trả lời của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc không bán nhà đất tại số 08 Đường B, phường L cho bà N; nhưng sau đó lại chỉ thụ lý yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 và Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 mà không thụ lý yêu cầu buộc UBND tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định bán nhà đất tại số 08 Đường B, phường L, thành phố N1 hoặc không bán thì bồi thường thiệt hại là không đúng. Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà N cũng là không đúng.

- Tại **Đơn kháng cáo** đề ngày 14/5/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng anh Nguyễn Trường P, chị Lại Thị Phương Th kháng cáo không đồng ý với việc Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đình chỉ giải quyết vụ án vì các lý do: (i). Anh chị có tên trong hợp đồng thuê nhà tại số 8 Đường B và có tên trong Sổ hộ khẩu tại nhà này (bút lục 466, 488). Khi bà N (mẹ Anh Chị) khởi kiện vụ án hành chính thì Anh Chị không biết; sau khi được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ngày 25/3/2019 Anh Chị có Đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết bảo đảm quyền lợi của Anh Chị đối với nhà đất tại số 08 Đường B, phường L. Ngày 18/4/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Thông báo trả lại Đơn khởi kiện yêu cầu độc lập của Anh Chị nên ngày 25/4/2019 Anh Chị có Đơn khiếu nại việc bị trả lại đơn khởi kiện. Ngày 02/5/2019 Anh Chị nhận được Thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa là sẽ mở phiên họp giải quyết khiếu nại của Anh Chị về việc bị trả lại Đơn yêu cầu độc lập vào ngày 07/5/2019. Ngày 07/5/2019 Anh Chị tham gia phiên họp giải quyết khiếu nại thì được Thẩm phán thông báo Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2019/QĐST-HC ngày 03/5/2019 nên không có cơ sở giải quyết khiếu nại của Anh Chị. Như vậy, trong khi chưa giải quyết khiếu nại của Anh Chị về việc bị trả lại đơn khởi kiện, nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa lại ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là vi phạm Điều 124, 143, 144 Luật tố tụng hành chính 2015; (ii). Anh chị có tên trong hợp đồng thuê nhà tại số 8 Đường B và có tên trong Sổ hộ khẩu tại nhà này nên theo Quy định tại Nghị định 34/2013/NĐ-CP và Thông tư số 14/2013/TT-BXD thì Anh Chị có quyền lợi ngang cha mẹ Anh Chị (ông Nguyễn Trường T và bà N) về quyền thuê nhà số 08 Đường B và năm 2008 Anh Chị đã bỏ ra hơn 80 triệu đồng sửa chữa

căn nhà. Do đó, Quyết định thu hồi đất số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 và Quyết định cưỡng chế hành chính số 208/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa đối với nhà 08 Đường B là ảnh hưởng tới quyền lợi của Anh Chị; nhưng mãi đến ngày 26/3/2019 khi Tòa án triệu tập Anh Chị tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Anh Chị mới được tiếp cận 02 Quyết định nêu trên. Do đó, ngày 25/3/2019 Anh Chị có Đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định thu hồi đất số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 và Quyết định cưỡng chế hành chính số 208/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa là còn thời hiệu khởi kiện.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 105/QĐ-VKS-HC ngày 13/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2019/QĐST-HC ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiếp tục giải quyết vụ án vì trong khi chưa mở phiên họp giải quyết khiếu nại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc bị trả lại đơn yêu cầu độc lập, nhưng đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 124, 143, 144 Luật tố tụng hành chính.

XÉT THẤY:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Thực hiện Quyết định số 12/XK-HC ngày 10/8/1982 của Công ty Liên hợp Xuất khẩu PK thì năm 1983 gia đình bà Võ Thị Bích N được phân sử dụng một phòng diện tích 19m² nằm trong thửa đất diện tích 36m² tại nhà số 8 Đường B, phường L, thành phố N1. Thực hiện kê khai theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về bán nhà thuộc sở hữu nhà nước thì ngày 04/7/2005, bà N làm đơn xin mua 35m² nhà đất tại số 08 Đường B, phường L, Thành phố N1 thì Sở Xây dựng có Văn bản số 849/SXD-QLN-CS ngày 24/4/2006 trả lời như sau: “... Ngày 05/4/2006, UBND tỉnh có Thông báo số 140/TB-UBND về giải quyết các trường hợp về nhà ở đất ở cho các hộ gia đình theo đề nghị của Hội đồng tư vấn nhà đất tại Biên bản cuộc họp ngày 22/3/2006, trường hợp gia đình ông Nguyễn Trường T, bà Võ Thị Bích N, UBND tỉnh thông báo giải quyết như sau: Hộ ông Nguyễn Trường T và bà Võ Thị Bích N: đồng ý bán căn hộ tại số 08 Đường B theo giá thị trường do Hội đồng định giá nhà đất tỉnh xác định. Nếu không mua thì thu hồi”. Ngày 30/10/2006, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1830/QĐ-UBND về giá đất để thu tiền sử dụng đất đối với thửa đất số 08 Đường B, theo đó giá đất theo thị trường là 49.500.000đ/m². Tại Biên bản làm việc ngày 15/11/2006 giữa Trung tâm quản lý nhà chung cư với bà N về việc bán lô đất số 04 tại số 08 Đường B thì bà N đồng ý mua theo giá thị trường là 49.500.000đ/m² x 36m² = 1.782.000.000 đồng. Ngày 01/7/2008, bà N có đơn xin giải quyết nộp tiền, thì Sở Xây dựng có Văn bản số 2140/SXD-QLN&CS trả lời: “Đồng ý đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng: Nhà đất tại

số 08 Đường B, Thành phố N1 không thuộc đối tượng điều chỉnh theo quy định của Luật Đất đai; tuy nhiên vừa qua UBND tỉnh đã chỉ đạo cho Thanh tra tỉnh kiểm tra, làm rõ về bài viết đăng trên Báo Đại đoàn kết liên quan đơn của ông Trần Đức T2 về nhà đất số 08 Đường B. Vì vậy, chờ kết quả thanh tra sẽ xem xét giải quyết tiếp về lô số 04 tại nhà đất số 08 Đường B”. Ngày 08/3/2010, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Văn bản số 1052/UBND trả lời Đơn của ông Trần Viết T2 về nhà đất số 08 Đường B như sau: “Ông Trần Viết T2 không phải là thừa kế hợp pháp của bà Nguyễn Thị T3 mà chỉ là một trong các thừa kế của ông Sâm, nhưng khi còn sống ông Sâm đã định đoạt phần sở hữu của mình tại thửa đất số 08 Đường B, Thành phố N1 cho bà T3 (ngày 06/9/1980) nên ông T2 không đủ tư cách để khiếu kiện đòi quyền thừa kế tại nhà đất số 08 Đường B, Thành phố N1 theo quy định pháp luật. Nhà đất số 08 Đường B, Thành phố N1, Nhà nước mua lại và đã thanh toán tiền đầy đủ cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T3 từ năm 1994. Từ khi nhận tiền bán nhà cho đến khi chết (18/10/1999) bà T3 không có bất kỳ khiếu nại gì liên quan đến nhà đất này...”. Ngày 03/4/2014, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 809/QĐ-UBND, về thu hồi nhà đất tại lô số 4 tại số 08 Đường B, phường L, Thành phố N1 do hộ ông Nguyễn Trường T, bà Võ Thị Bích N đang sử dụng và tổng đạt Quyết định này cho bà N ngày 16/4/2014. Ngày 26/01/2015, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 208/QĐ-UBND, về áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa và tổng đạt Quyết định này cho bà N vào ngày 13/02/2015.

Ngày 26/4/2018, Sở Xây dựng ban hành Văn bản số 1545/SXD-QLN trả lời bà N: “ 1. UBND thành phố N1 ban hành QĐ số 588/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 về việc hoán đổi vị trí giao đất tại Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 về việc giao đất cho hộ bà Võ Thị Bích N để xây dựng nhà ở tại lô 11, Ô CL5, đường rộng 17,5m, khu tái định cư H1, xã P1, thành phố N1, diện tích 81,0m²; 2. Sở Tài chính đã có Văn bản số 1248/STC-QLG&CS ngày 09/4/2018 xác định giá đất theo giá thị trường lô số 04 nhà đất số 08 Đường B là 237.960.000đ/1m²” nên việc bà N không đồng ý nhận đất tại H1 mà có đề nghị được mua nhà đất tại 08 Đường B là không có cơ sở để giải quyết.

Ngày 15/8/2018 bà N có Đơn khởi kiện, ngày 07/9/2018 bổ sung đơn khởi kiện (bút lục 18, 33) yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về thu hồi nhà đất lô số 04 tại số 08 Đường B; hủy Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 26/01/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính để thi hành Quyết định số 809/QĐ-UBND về thu hồi nhà đất số 08 Đường B; đồng thời yêu cầu Tòa án buộc UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện đúng nội dung các thông báo, kết luận, Công văn trước đây về việc đồng ý bán nhà số 08 Đường B cho bà N với giá 49.500.000đ/m² theo Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 30/10/2006 của UBND tỉnh Khánh Hòa hoặc bồi thường thiệt hại cho bà N. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý vụ án số 54/2018/TLST-HC ngày 21/9/2018, theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Bích N đối với người bị kiện là UBND tỉnh Khánh Hòa (bút lục 36).

Tại Giấy triệu tập số 43/2019/GTT-HC ngày 22/3/2019, Tòa án nhân dân

tỉnh Khánh Hòa triệu tập các anh chị Nguyễn Trường P, Nguyễn Trường K, Nguyễn Thị Thu Th1, Lại Thị Phương Th tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bút lục 49)). Ngày 25/3/2019 vợ chồng anh Nguyễn Trường P, chị Lại Thị Phương Th và vợ chồng anh Nguyễn Trường K, chị Nguyễn Thị Thu Th1 có Đơn yêu cầu độc lập với yêu cầu giống yêu cầu của khởi kiện của bà N (bút lục 501,502). Tại Biên bản về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản đối thoại cùng ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xác định người khởi kiện là bà N; người bị kiện là UBND tỉnh Khánh Hòa; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trường T (chồng bà N), vợ chồng anh P, chị Th và vợ chồng anh K, chị Th1 (bút lục 494-496). Ngày 18/4/2019, Thẩm phán Bùi Thị N2 (Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa) ký ban hành Thông báo trả lời đơn số 97/2019/TBTL và Thông báo trả lại đơn yêu cầu độc lập số 98/2019/TBTL trả lời vợ chồng anh K, chị Th1 và vợ chồng anh P, chị Th rằng nội dung Đơn yêu cầu độc lập của họ giống nội dung yêu cầu khởi kiện của bà N nên *“các anh chị đã tham gia tố tụng với người khởi kiện. Vì vậy, theo quy định tại Điều 129 Luật tố tụng hành chính yêu cầu này của anh, chị không phải là yêu cầu độc lập, không thuộc trường hợp phải nộp tạm ứng án phí theo quy định”* (bút lục 503, 504). Ngày 25/4/2019 vợ chồng anh P, chị Th có đơn khiếu nại việc Thẩm phán Bùi Thị N2 (Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa) trả lại Đơn yêu cầu độc lập (bút lục 532). Ngày 02/5/2019, Thẩm phán Nguyễn Công Đ1 (Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa phân công) ký Thông báo số 01/2019/TB-TA thông báo cho vợ chồng anh P, chị Th là sẽ mở phiên họp xem xét, giải quyết đơn khiếu nại của anh P, chị Th về việc bị trả lại đơn khởi kiện vào ngày 07/5/2019 (bút lục 533). Tại phiên họp giải quyết khiếu nại ngày 07/5/2019, Thẩm phán Nguyễn Công Đ1 chủ trì phiên họp thông báo cho vợ chồng anh K, chị Th1 và anh P là vụ án đã bị đình chỉ tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2019/QĐST-HC ngày 03/5/2019 do Thẩm phán Bùi Thị N2 ký nên không có cơ sở để giải quyết khiếu nại (bút lục 534).

Xét thấy:

[1]. Điều 124 Luật tố tụng hành chính 2015 quy định: *“1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trả lại đơn khởi kiện, người khởi kiện có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát có quyền kiến nghị với Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện. 2. Ngay sau khi nhận được khiếu nại, kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện, Chánh án Tòa án phải phân công một Thẩm phán xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị. 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phân công, Thẩm phán phải mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, kiến nghị.... 4. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc trả lại đơn khởi kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người khởi kiện có khiếu nại tại phiên họp, Thẩm phán phải ra một trong các quyết định sau đây: a) Giữ nguyên việc trả lại đơn khởi kiện và thông báo cho đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp; b) Nhận lại đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo để tiến hành việc thụ lý vụ án”*. Như vậy, đối với vụ án này, trong khi Thẩm phán Nguyễn Công Đ1 (Thẩm phán được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa phân công xem xét, giải quyết khiếu nại về việc bị trả lại đơn khiếu nại của anh P, chị Thủy) chưa mở phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại của anh P,

chị Th thì Thẩm phán Bùi Thị N2 (Thẩm phán được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa phân công thụ lý, giải quyết vụ án) đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 10/2019/QĐST-HC ngày 03/5/2019 là vi phạm quy định tại Điều 124 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[2]. Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 105/QĐ-VKS-HC ngày 13/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa; người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận kháng cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 10/2019/QĐST-HC ngày 26/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Hoàn trả bà Võ Thị Bích N 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000891 ngày 23/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

2.2. Hoàn trả anh Nguyễn Trường P 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí kháng cáo do anh Nguyễn Trường K nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000896 ngày 23/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

2.3. Hoàn trả anh Nguyễn Trường K 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000895 ngày 23/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa (kèm hồ sơ vụ án để tiếp tục giải quyết vụ án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân